

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

- Mã chứng khoán: TGG
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 7777 9999 Fax:
- Email: info@thegoldengroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần The Golden Group.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo công ty mẹ	(55.605.195.931)	(29.197.964.998)	(26.407.230.933)	90%
LNST tại báo cáo hợp nhất	(159.875.703.415)	(38.938.345.205)	(120.937.358.210)	311%

Nguyên nhân:

- + Trong năm 2022, LNST tại báo cáo công ty mẹ bị lỗ nhiều hơn so năm 2021 do giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như doanh thu từ hoạt động tài chính, trích lập dự phòng các khoản tổn thất đầu tư vào công ty con như Golden Paddy, PBP, Wings Global, Louis AMC.
- + Trong năm 2022, LNST tại báo cáo công ty hợp nhất bị lỗ nhiều hơn so năm 2021 do các công ty con và công ty mẹ giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như doanh thu từ hoạt động tài chính.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại đường dẫn: <https://thegoldengroup.vn/bao-cao-tai-chinh.htm>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

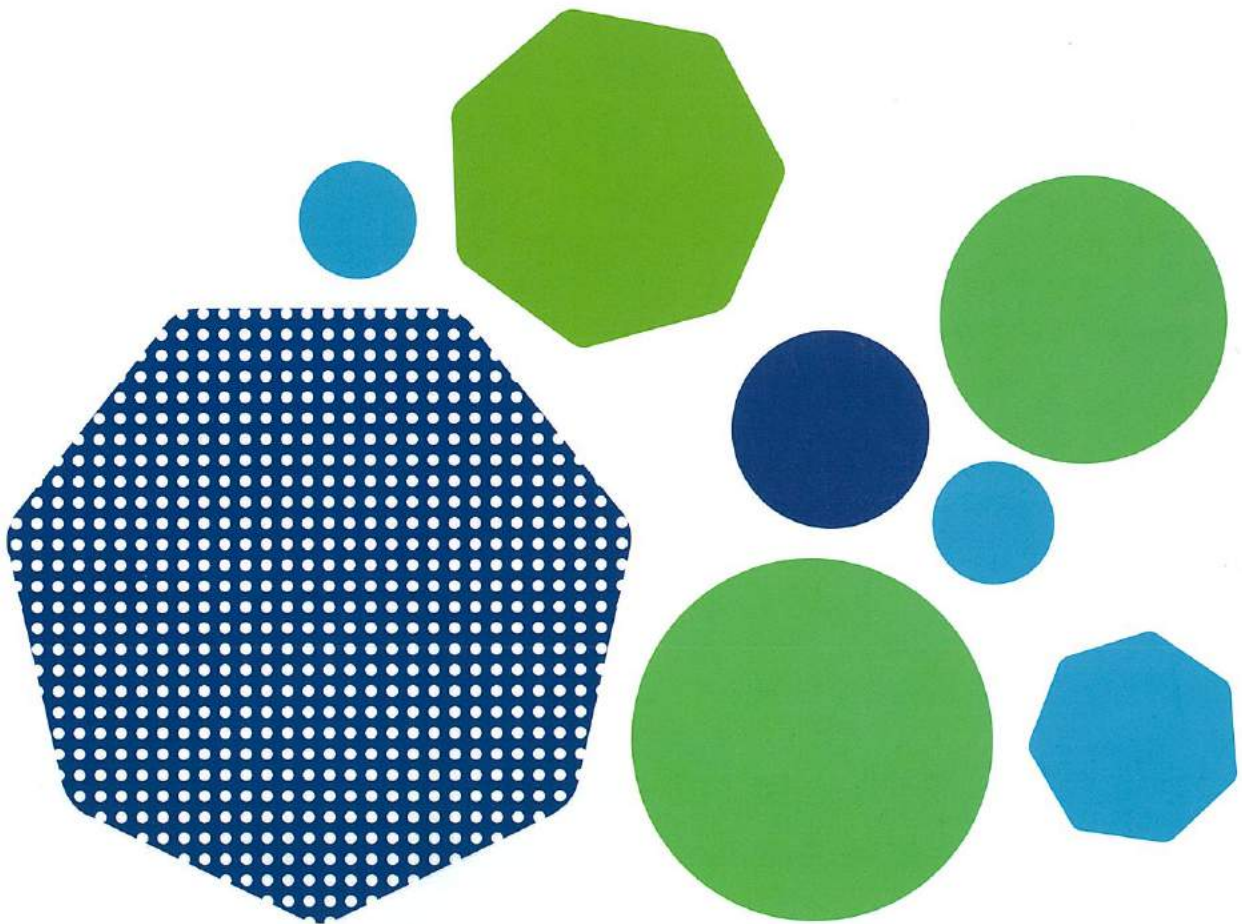
Tài liệu đính kèm:

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	6 - 10
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	11 - 12
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	13
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	14 - 15
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	16 - 68

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 từ trang 11 đến trang 68 kèm theo.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần The Golden Group được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Thông tin về trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch	Ngày 27/03/2023	
Ông Vũ Anh Sinh	Chủ tịch	Ngày 22/07/2022	Ngày 27/03/2023
	Thành viên	Ngày 15/04/2022	
Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/07/2022
	Thành viên		Ngày 22/03/2022
Ông Trịnh Văn Bảo	Phó Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 26/04/2022
	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	Ngày 07/08/2023	
Ông Nguyễn Thomas Thanh	Thành viên	Ngày 22/03/2023	Ngày 07/08/2023
Ông Cao Bá Trung	Thành viên	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Ngô Thục Vũ	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Phùng Trung Thủy	Thành viên		Ngày 15/04/2022

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng ban	Ngày 27/03/2023	
Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng ban	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Cao Việt Bách	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Phạm Minh Vương	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Thanh Nhã	Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
	Tổng Giám đốc	Ngày 22/07/2022	Ngày 10/04/2023
Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc	Ngày 06/09/2021	Ngày 18/07/2022
Ông Vũ Anh Sinh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 06/09/2021	Ngày 22/07/2022

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 21/07/2022 là Bà Phùng Vũ Tú Anh.

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 22/07/2022 đến ngày 31/12/2022 và cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 18/07/2022 là Ông Ngô Thục Vũ.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 22/07/2022 đến ngày 09/04/2023 là Ông Võ Kim Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 10/04/2023 đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Lý Thanh Nhã - Tổng Giám đốc Công ty.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện phát sinh nào khác sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo, ngoại trừ các sự kiện đã được nêu tại Thuyết minh số 45.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lý Thanh Nhã

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Số: 54/2024/UHYHCM - BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần The Golden Group

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) được lập ngày 17 tháng 04 năm 2024, từ trang 11 đến trang 68, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất của Ban Tổng Giám đốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận số dư của một số khoản mục công nợ tại ngày 31/12/2022 như sau:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 46.192.334.005 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 48.577.974.865 đồng);
- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 1.216.881.585 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 760.812.001 đồng);
- Phải thu về cho vay ngắn hạn là 2.490.000.000 đồng;
- Phải thu ngắn hạn khác là 665.411.507 đồng;
- Phải trả người bán ngắn hạn là 66.676.379.105 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 73.035.751.780 đồng);
- Phải trả ngắn hạn khác là 830.000.000 đồng;
- Phải trả dài hạn khác là 3.080.000.000 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 3.080.000.000 đồng).

Các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính hiện hữu và đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của các khoản công nợ trên cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tập đoàn.

Công ty không thực hiện kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022. Bên cạnh đó, kiểm toán viên không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và Tài sản cố định hữu hình tại các thời điểm 31/12/2021 và 31/12/2022 với các số dư trên sổ sách của Tập đoàn như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 31/12/2022 VND	Tại 31/12/2021 VND
Tiền mặt	111	952.897.071	143.689.913
Hàng tồn kho	141	58.140.814.923	42.650.811.983
Tài sản cố định hữu hình	221	-	5.715.558.182

Kiểm toán viên cũng chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận về số dư hàng tồn kho nêu trên tại Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) đang được nắm giữ bởi bên thứ ba tại ngày 31/12/2022 là 25.633.906.923 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 35.269.208.887 đồng). Tại ngày 31/12/2022, Tập đoàn đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 34.597.491.298 đồng. Các thủ tục kiểm toán thay thế không thực hiện được. Đối với số dư Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) với nguyên giá là 5.715.558.182 đồng, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn xác định toàn bộ giá trị tài sản này đã và đang bị Ngân hàng phong tỏa để xử lý thu hồi nợ vay, nên tại ngày 31/12/2022 toàn bộ Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình này Tập đoàn đã chuyển sang theo dõi trên khoản mục Phải thu khác như được trình bày tại Thuyết minh số 11 và số 14 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất để chờ Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp, do đó các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi cũng không thể thực hiện được tại thời điểm thực hiện kiểm toán. Theo đó, Kiểm toán viên không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu của số dư tiền mặt và tính hiện hữu, giá trị, đánh giá, quyền và nghĩa vụ của số dư hàng tồn kho và Tài sản cố định hữu hình như đã nêu trên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2021 và 31/12/2022 cũng như những ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 26 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: số dư khoản phải trả khác cho các cá nhân liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh của Dự án Khu du lịch Ao Giời - Suối Tiên tại ngày 31/12/2022 là 3.080.000.000 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 3.080.000.000 đồng). Các Hợp đồng hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này cũng chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Hiện Dự án này đã bị Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ thu hồi. Chúng tôi đã thực hiện việc gửi thư xác nhận về số vốn góp cho các đối tượng góp vốn nhưng đến thời điểm phát hành Báo cáo này vẫn chưa nhận được phản hồi. Với các tài liệu hiện có cùng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được cụ thể các đối tượng góp vốn cũng như số tiền góp vốn của từng đối tượng. Do đó, chúng tôi không đánh giá được số dư phải trả khác liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 314.747.928.100 đồng, giá vốn tương ứng là 313.381.467.635 đồng và lợi nhuận gộp là 1.366.460.465 đồng. Hiện tại, các hồ sơ liên quan đến các giao dịch mua bán chỉ bao gồm Hợp đồng, Biên bản giao nhận và Hóa đơn GTGT. Tuy nhiên, Hợp đồng mua bán và Biên bản giao nhận đều chưa thể hiện địa điểm nhận hàng cụ thể, cũng như các thông tin của người trực tiếp nhận hàng hoặc thông tin chưa rõ ràng, không có chi phí vận chuyển và các chứng từ liên quan đến cách thức, phương tiện vận chuyển hàng hóa. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các khoản công nợ phải thu liên quan đến giao dịch trên đã được trích lập dự phòng trong năm với số tiền 8.799.604.049 đồng. Với các tài liệu thu thập được cùng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính hiện hữu của các giao dịch mua bán hàng hóa này, tính hợp lý của việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi liên quan đến các giao dịch này cũng như các ảnh hưởng (nếu có) đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Tại ngày 31/12/2022, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn chưa thực hiện trích lập dự phòng đối với số dư công nợ phải thu khách hàng phát sinh tại Công ty TNHH MTV Kho Vận Wings Global (Công ty con) đến thời điểm phát hành báo cáo nhưng chưa thu hồi được là 1.263.959.956 đồng. Nếu khoản công nợ này được trích lập dự phòng toàn bộ thì một số chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sẽ thay đổi như sau: “Chi phí quản lý doanh nghiệp” (MS 26) sẽ tăng lên 1.263.959.956 đồng và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” (MS 60) sẽ giảm đi một khoản tương ứng, và một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sẽ thay đổi như sau: “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (MS 137) sẽ tăng lên 1.263.959.956 đồng và “LNST chưa phân phối năm nay” (MS 421b) sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Trong năm, Tập đoàn đã ghi nhận chi phí dịch vụ tư vấn vào khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh với số tiền 6.000.000.000 đồng, đây là chi phí của Hợp đồng tư vấn quản trị doanh nghiệp và tư vấn hoạch định chiến lược với Công ty Cổ phần Louis Holdings là Bên liên quan của Tập đoàn. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các khoản công nợ liên quan đến giao dịch này đã được thanh toán trong năm. Tuy nhiên, các hồ sơ nghiệm thu chúng tôi thu thập chưa chi tiết được nội dung công việc, nhân sự thực hiện tư vấn cụ thể để chúng tôi đánh giá được nội dung, kết quả công việc tư vấn làm cơ sở ghi nhận khoản chi phí này. Do đó, chúng tôi chưa có cơ sở để xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) của giao dịch này trên Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần The Golden Group tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 45.3 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Doanh thu hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn bị thu hẹp, kết quả kinh doanh bị lỗ qua các năm, khoản lỗ phát sinh trong năm 2022 là 159.875.703.415 đồng và tại ngày 31/12/2022 khoản lỗ lũy kế là 155.470.168.428 đồng, khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn là 119.941.372.272 đồng đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 90.931.198.103 đồng, đồng thời việc tạm ngưng kinh doanh trong năm 2023 của một số Công ty con trong Tập đoàn là các yếu tố có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Hiện tại Ban Lãnh đạo Tập đoàn đã và đang đầu tư mở rộng vào lĩnh vực kinh doanh mới nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động cũng như cải thiện kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Ban Lãnh đạo Tập đoàn tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được Tập đoàn lập trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Trong năm 2021, Công ty Cổ phần The Golden Group đã mua 2.800.100 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sametel với giá trị gốc là 44.830.330.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 51,2%. Ngày 23/09/2022, Công ty đã thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sametel (Công ty con) với giá chuyển nhượng là 46.467.788.956 đồng (lãi chuyển nhượng khoản đầu tư là 27.272.000 đồng). Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, do Tập đoàn không có đầy đủ thông tin của Công ty Cổ phần Sametel để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, nên Tập đoàn đã không thực hiện hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Sametel đến thời điểm thoái vốn vào Báo cáo tài chính hợp nhất này. Khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2021 đã được Công ty trình bày theo phương pháp giá gốc.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 11, 14, 16 và 27 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2022 là 64.579.058.318 đồng đã được Công ty con này dùng làm tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận với tổng số tiền gốc và lãi vay phải trả bị quá hạn chưa thanh toán tại ngày 31/12/2022 là 40.356.249.959 đồng (đến thời điểm phát hành báo cáo này ước tính là 46.835.696.091 đồng). Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn xác định toàn bộ tài sản cố định này đã và đang bị Ngân hàng phong tỏa và đang trong quá trình làm các thủ tục để xử lý tài sản thế chấp để trả nợ vay, do đó giá trị còn lại của toàn bộ Tài sản cố định này được Tập đoàn chuyển sang ghi nhận trên khoản mục Phải thu khác để chờ Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp, và Tập đoàn đã trích lập chi phí dự phòng số tiền 24.222.808.359 đồng trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc đánh giá toàn bộ tài sản đã thế chấp sau khi Ngân hàng xử lý sẽ đủ để đảm bảo cho khoản nợ gốc và lãi vay phải trả tại ngày 31/12/2022. Nếu trong trường hợp số tiền Ngân hàng thu được từ việc xử lý các Tài sản thế chấp này không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm của Ngân hàng thì Công ty Cổ phần Golden Paddy có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn thiếu. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Ngân hàng đang trong quá trình làm các thủ tục để xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh (tiếp)

Như được trình bày tại Thuyết minh số 45.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Ngày 20/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) - Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với Ông Đỗ Thành Nhân - nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty và các cá nhân khác. Ông Đỗ Thành Nhân bị điều tra về tội thao túng giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (mã BII), Công ty Cổ phần The Golden Group (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Capital) (mã TGG) và các mã chứng khoán khác trái quy định pháp luật. Đến nay, vụ án đã có Kết luận của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, các bị can đang thi hành án và được quyền khởi kiện dân sự tiếp tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các Cơ quan chức năng và không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ pháp lý/tài chính nào từ sự kiện nêu trên.
- Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023, và theo Quyết định số 545/QĐ-SGDHCM ngày 11/09/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu Công ty đã bị đình chỉ giao dịch kể từ ngày 18/09/2023.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 17 và 45.2 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Tập đoàn đã đánh giá giảm nguyên giá Bất động sản đầu tư và đã điều chỉnh khoản tổn thất này vào Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 với số tiền là 48.390.000.000 đồng, do ngày 27/02/2024 Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) đã ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản đầu tư là nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 678 Kinh Dương Vương, Khu phố 1, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM cho Ông Nguyễn Xuân Hòa với giá bán là 30.000.000.000 đồng, giá mua ban đầu là 78.390.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các bên đã hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán đã trình bày.



Phan Thanh Điền
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 3558-2021-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		90.931.198.103	239.704.281.188
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	41.196.620.607	2.577.936.994
Tiền	111		41.196.620.607	2.577.936.994
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	-	46.495.520.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	46.495.520.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.625.759.670	143.759.221.068
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	48.790.960.905	68.498.160.871
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	1.236.134.085	32.770.791.061
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	10	2.555.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	11	75.858.436.224	139.263.625.124
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	12	(108.814.771.544)	(96.773.355.988)
Hàng tồn kho	140	13	23.543.323.625	42.800.137.567
Hàng tồn kho	141		58.140.814.923	42.800.137.567
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(34.597.491.298)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		6.565.494.201	4.071.465.559
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	20	-	3.000.000
Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.633.973.718	4.068.465.559
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	24	2.931.520.483	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		154.004.243.511	241.747.725.845
Các khoản phải thu dài hạn	210		41.119.886.315	-
Phải thu dài hạn khác	216	11	71.942.694.674	6.600.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	12	(30.822.808.359)	(6.600.000.000)
Tài sản cố định	220		9.841.472.369	86.540.264.612
Tài sản cố định hữu hình	221	14	1.057.690.220	26.719.792.859
- Nguyên giá	222		1.357.947.500	27.955.651.136
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(300.257.280)	(1.235.858.277)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	15	8.783.782.149	-
- Nguyên giá	225		10.333.861.356	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.550.079.207)	-
Tài sản cố định vô hình	227	16	-	59.820.471.753
- Nguyên giá	228		-	60.000.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(179.528.247)
Bất động sản đầu tư	230	17	30.000.000.000	-
- Nguyên giá	231		30.000.000.000	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		356.400.000	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	18	356.400.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250	19	59.020.564.724	139.717.744.653
Đầu tư vào công ty con	251		-	44.830.330.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		55.846.466.010	83.300.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		9.795.414.653	11.587.414.653
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.621.315.939)	-
Tài sản dài hạn khác	260		13.665.920.103	15.489.716.580
Chi phí trả trước dài hạn	261	20	12.465.815.529	12.975.250.169
Lợi thế thương mại	269	21	1.200.104.574	2.514.466.411
TỔNG TÀI SẢN	270		244.935.441.614	481.452.007.033

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		146.664.145.258	230.805.007.262
Nợ ngắn hạn	310		119.941.372.272	223.097.770.556
Phải trả người bán ngắn hạn	311	22	73.083.840.859	157.350.537.106
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	23	-	14.131.924.882
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	24	290.555.366	6.739.124.047
Phải trả người lao động	314		213.531.523	474.804.058
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	25	3.820.884.706	846.086.148
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		236.064.898	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	26	2.989.311.666	4.935.247.587
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	27	37.976.136.526	37.289.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	28	1.331.046.728	1.331.046.728
Nợ dài hạn	330		26.722.772.986	7.707.236.706
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		767.210.918	-
Phải trả dài hạn khác	337	26	3.080.000.000	3.080.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	27	4.549.999.930	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	29	18.325.562.138	4.627.236.706
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		98.271.296.356	250.646.999.771
Vốn chủ sở hữu	410	30	98.271.296.356	250.646.999.771
Vốn góp của chủ sở hữu	411		272.999.900.000	272.999.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		272.999.900.000	272.999.900.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.889.093.455	2.889.093.455
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(155.470.168.428)	(51.821.324.020)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(51.821.324.020)	(34.468.855.952)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(103.648.844.408)	(17.352.468.068)
Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	429		(22.147.528.671)	26.579.330.336
TỔNG NGUỒN VỐN	440		244.935.441.614	481.452.007.033

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trúc Linh

Tổng Giám đốc



Lý Thanh Nhã

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31	318.396.504.481	503.916.909.923
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	31	318.396.504.481	503.916.909.923
Giá vốn hàng bán	11	32	399.296.996.843	476.244.517.388
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(80.900.492.362)	27.672.392.535
Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	22.579.151.097	64.866.220.626
Chi phí tài chính	22	34	11.451.673.810	28.704.361.150
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>4.519.331.243</i>	<i>8.787.711.660</i>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		4.846.466.010	-
Chi phí bán hàng	25	35	87.029.984	82.620.994
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	51.624.842.674	65.740.558.229
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(116.638.421.723)	(1.988.927.212)
Thu nhập khác	31	36	4.629.633	9.992.953.585
Chi phí khác	32	37	29.518.809.031	35.398.625.383
Lợi nhuận khác	40		(29.514.179.398)	(25.405.671.798)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(146.152.601.121)	(27.394.599.010)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	38	24.776.862	6.916.509.489
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	39	13.698.325.432	4.627.236.706
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(159.875.703.415)	(38.938.345.205)
Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ	61		(103.648.844.408)	(17.352.468.068)
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(56.226.859.007)	(21.585.877.137)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	40	(3.797)	(636)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	41	(3.797)	(636)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Trúc Linh

Nguyễn Thị Trúc Linh

Lý Thanh Nhã

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(146.152.601.121)	(27.394.599.010)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.830.589.037	1.230.668.461
Các khoản dự phòng	03		77.483.031.152	58.672.533.921
Lỗ hoạt động đầu tư	05		71.783.266.442	33.443.659.052
Chi phí lãi vay	06		4.519.331.243	8.787.711.660
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.463.616.753	74.739.974.084
Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09		101.728.475.863	(77.851.309.605)
(Tăng) hàng tồn kho	10		(24.975.979.320)	(6.549.296.464)
(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(30.787.535.404)	(3.500.744.768)
Giảm chi phí trả trước	12		512.434.640	142.510.194
Giảm/(Tăng) chứng khoán kinh doanh	13		46.495.520.000	(46.495.520.000)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.144.864.794)	(8.371.293.403)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.275.356.289)	(357.584.480)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		97.016.311.449	(68.243.264.442)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(79.856.300.000)	(19.596.938.409)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		10.338.490.986	1.325.181.818
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.810.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.255.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(32.500.000.000)	(102.540.587.809)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		46.622.330.000	179.572.500.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		975.962.214	66.735.898
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(56.974.516.800)	58.826.891.498

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		7.500.000.000	-
Tiền thu từ đi vay	33		108.480.022.981	896.871.209.681
Tiền trả nợ gốc vay	34		(111.985.886.495)	(885.645.918.365)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(5.417.247.522)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.423.111.036)	11.225.291.316
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		38.618.683.613	1.808.918.372
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	6	2.577.936.994	769.018.622
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	6	41.196.620.607	2.577.936.994

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trúc Linh

Tổng Giám đốc



Lý Thanh Nhã

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 là 272.999.900.000 đồng, được chia thành 27.299.990 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Thông tin về trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2022 là 19 người và tại ngày 01/01/2022 là 25 người.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là không quá 12 tháng.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có 3 Chi nhánh, trong đó Chi nhánh Hòa Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Cụ thể:

STT	Các chi nhánh	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh
1	Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần The Golden Group	Hà Nội	Hoạt động tư vấn quản lý
2	Chi nhánh Phú Thọ - Công ty Cổ phần The Golden Group	Phú Thọ	Xây dựng
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Louis Capital - Trang trại Hòa Bình	Hòa Bình	Chăn nuôi

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)****1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có các Công ty con và Công ty liên kết chi tiết như sau:

Thông tin bổ sung về Công ty con, Công ty liên kết	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
			Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
a. Công ty con						
Công ty Cổ phần Golden Paddy (1)	Áp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.	Kinh doanh gạo	51,00%	46,20%	51,00%	46,20%
Công ty Cổ phần Sametel (2)	KCN Long Thành, Đường số 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh vật liệu điện, viễn thông, năng lượng điện	0,00%	0,00%	51,20%	51,20%
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM.	Mua bán tài sản, mua bán nợ	79,82%	79,82%	85,60%	85,60%
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global (3)	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. HCM.	Kho vận, dịch vụ giao nhận, logistics	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ Nhà nước cấm)	100,00%	100,00%	0,00%	0,00%
b. Công ty liên kết						
Công ty TNHH Angimex Furious	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa	30,00%	30,00%	49,00%	49,00%

(1) Tại ngày 31/12/2022, tỷ lệ sở hữu thực tế của Công ty Cổ phần The Golden Group vào Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) là 46,2% và tỷ lệ quyền biểu quyết được xác định là 51%. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định tỷ lệ quyền biểu quyết được xác định là 51% và Công ty đã và đang điều hành Công ty Cổ phần Golden Paddy với tư cách là Công ty con. Công ty này đã ngưng hoạt động từ tháng 05/2022 đến nay và chưa xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

(2) Ngày 23/09/2022, Công ty Cổ phần The Golden Group (Công ty mẹ) đã thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sametel (Công ty con) có giá trị gốc là 44.830.330.000 đồng với giá chuyển nhượng là 46.467.788.956 tỷ đồng (Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư là 27.272.000 đồng). Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty không có đầy đủ thông tin của Công ty Cổ phần Sametel để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, nên Công ty không thực hiện hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Sametel đến thời điểm thoái vốn vào Báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2021 đã được trình bày theo phương pháp giá gốc.

(3) Các Công ty con này đã tạm ngưng kinh doanh kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 theo Thông báo gửi đến Phòng Đăng ký kinh doanh Tp. HCM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tập đoàn đã được kiểm toán và hoàn toàn so sánh được cho Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần The Golden Group được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết do Công ty kiểm soát được lập cho đến ngày kết thúc năm tài chính. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính riêng của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, áp dụng từ năm tài chính 2015.

4.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

5.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

5.2 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

5.3 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**5.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH*****Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh tại thời điểm báo cáo (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập khi Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính chất tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Trong trường hợp Công ty không thu thập được những bằng chứng đáng tin cậy về việc giảm giá của khoản chứng khoán kinh doanh, các khoản đầu tư này vẫn được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên được đầu tư sau ngày đầu tư. Phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của bên được đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư. Các khoản được chia từ bên được đầu tư được hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày bên được đầu tư trở thành công ty liên doanh hoặc liên kết.

Đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sametel (Công ty con) với giá trị gốc là 44.830.330.000 đồng, tương đương tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 51,2%, ngày 23/09/2022, Công ty đã thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư này với giá chuyển nhượng là 46.467.788.956 đồng, lãi chuyển nhượng khoản đầu tư là 27.272.000 đồng. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty không có đầy đủ thông tin của Công ty Cổ phần Sametel để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, nên Công ty không thực hiện hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Sametel đến thời điểm thoái vốn vào Báo cáo tài chính hợp nhất này. Khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2021 được Công ty trình bày theo phương pháp giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5.6 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 20
Máy móc, thiết bị	08 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**5.6 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TIẾP)****Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất đang được khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng thời gian trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5.7 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư (“BĐSDT”) được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của BĐSĐT là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được BĐSĐT tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành BĐSĐT đó.

Khấu hao của Bất động sản đầu tư được xác định theo phương pháp đường thẳng. Công ty không trích khấu hao đối với Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá là nhà cửa và quyền sử dụng đất.

Công ty không trích khấu hao đối với BĐSĐT nắm giữ chờ tăng giá. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy BĐSĐT bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì doanh nghiệp được đánh giá giảm nguyên giá BĐSĐT và ghi nhận khoản tổn thất vào giá vốn hàng bán (tương tự như việc lập dự phòng đối với hàng hóa bất động sản).

5.8 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian từ trên 12 tháng đến 36 tháng. Đối với chi phí thuê diện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia được phân bổ theo kỳ hạn quy định trên Hợp đồng.

5.9 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**5.10 LỢI THỂ THƯƠNG MẠI**

Lợi thể thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh khi mua lại công ty con, công ty liên kết. Lợi thể thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thể thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Công ty mẹ trong giá trị thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thể thương mại phát sinh khi mua lại khoản đầu tư vào công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Lợi thể thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Doanh nghiệp không phân bổ dần khoản lợi thể thương mại này.

5.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

5.12 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.12 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

5.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5.14 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.14 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn, các khoản phí giao dịch mua bán chứng khoán kinh doanh và các khoản lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong kỳ được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

5.15 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty trong năm bao gồm: hoạt động xây dựng, hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ: cho thuê mặt bằng, tư vấn quản lý, dịch vụ giao nhận, kho vận, logistics.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Việt Nam do đó không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận, lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp, tài sản, nợ phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.16 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Tập đoàn là các Công ty liên kết do Tập đoàn đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các Cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	1.112.653.168	225.121.740
Tiền gửi ngân hàng (*)	40.083.967.439	2.352.815.254
Cộng	41.196.620.607	2.577.936.994

(*) Bao gồm số dư tiền giao dịch chứng khoán Công ty mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán APG là 36.558.087.297 đồng, số dư này phát sinh từ tháng 09 năm 2022. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này Công ty đã thu lại toàn bộ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Chứng khoán kinh doanh				
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (*)	-	-	46.495.520.000	48.750.000.000
Cộng	-	-	46.495.520.000	48.750.000.000
				Dự phòng VND
				-

(*) Trong tháng 3/2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 1.300.000 cổ phiếu mã LDP - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho Công ty Cổ phần Louis Holdings theo phương thức thỏa thuận với giá trị chuyển nhượng là 68.900.000.000 đồng, giá gốc khoản đầu tư là 46.495.520.000 đồng và lãi chuyển nhượng là 22.404.480.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***8. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	48.790.960.905	(29.484.707.036)	68.498.160.871	(20.598.702.987)
- Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ AKISEI	5.066.250.000	(5.066.250.000)	21.333.850.000	(5.033.850.000)
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	18.022.920.000	-	18.392.998.200	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu Gia Thành	11.272.000.000	(11.272.000.000)	11.272.000.000	(11.272.000.000)
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	871.832.257	-	6.921.596.445	-
- Khoản nợ khó đòi mua từ Công ty Cổ phần Sametel	2.492.852.987	(2.492.852.987)	2.942.852.987	(2.492.852.987)
- Công ty TNHH Ferino	1.800.000.000	(1.800.000.000)	1.800.000.000	(1.800.000.000)
- Công ty TNHH Thương mại Trọng Thị	5.448.010.000	(5.448.010.000)	5.448.010.000	-
- Phải thu khách hàng khác	3.817.095.661	(3.405.594.049)	386.853.239	-
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	22.638.474.005	(3.351.594.049)	25.588.147.905	-
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	18.022.920.000	-	18.392.998.200	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	871.832.257	-	6.921.596.445	-
- Công ty TNHH Lương thực Angimex	113.898.960	-	79.598.420	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	3.351.594.049	(3.351.594.049)	-	-
- Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Angimex	278.228.739	-	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Holdings	-	-	142.000.000	-
- Công ty Cổ phần Louis Land	-	-	32.600.001	-
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	-	-	19.354.839	-
Cộng	48.790.960.905	(29.484.707.036)	68.498.160.871	(20.598.702.987)

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.236.134.085	(1.129.653.001)	32.770.791.061	(1.129.653.001)
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Lương thực thực phẩm Thiên Vũ	-	-	20.840.924.000	-
- Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Toàn Thịnh	-	-	10.050.000.000	-
- Công ty TNHH Kiến trúc và Chuyển giao Công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	550.000.001	(550.000.001)
- Chi nhánh Công ty ACC Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	430.000.000	(430.000.000)
- Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sen Việt	-	-	552.562.560	-
- Trả trước cho người bán khác	256.134.084	(149.653.000)	347.304.500	(149.653.000)
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-	-	-
Cộng	1.236.134.085	(1.129.653.001)	32.770.791.061	(1.129.653.001)

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***10. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	2.555.000.000	(2.490.000.000)	-	-
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Louis Rice (1)	490.000.000	(490.000.000)	-	-
- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo (2)	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Holdings	65.000.000	-	-	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	2.555.000.000	(2.490.000.000)	-	-

(1) Là khoản tiền Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Louis Rice vay theo Hợp đồng số 1804/2022/HĐVV-PBP-LR ngày 18/04/2022 với thời hạn là 12 tháng và lãi suất 9%/năm.

(2) Là khoản tiền Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP cho Bà Nguyễn Thị Thu Thảo vay theo Hợp đồng số 1304/2022/HĐVV-PBP-NTTT ngày 13/04/2022 với thời hạn là 12 tháng, lãi suất 12%/năm, và Phụ lục Hợp đồng số 03 ngày 18/04/2022 về việc thay đổi lãi suất từ 12%/năm xuống còn 9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***11. PHẢI THU KHÁC**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	75.858.436.224	(75.710.411.507)	139.263.625.124	(75.045.000.000)
- Tạm ứng	559.000.000	(540.000.000)	1.145.622.500	-
- Bà Từ Thị Hồng Thanh (1)	75.045.000.000	(75.045.000.000)	88.190.000.000	(75.045.000.000)
- Tạm ứng Bà Mai Thị Kim Phượng	-	-	49.000.000.000	-
- Thuế GTGT liên quan Hợp đồng cho thuê tài chính	127.272.732	-	-	-
- Lãi dự thu từ cho vay	125.411.507	(125.411.507)	688.128.657	-
- Phải thu cổ tức được chia	-	-	238.573.967	-
- Phải thu khác	1.751.985	-	1.300.000	-
Dài hạn	71.942.694.674	(30.822.808.359)	6.600.000.000	(6.600.000.000)
- Giá trị còn lại của TSCĐ của Công ty con đã bị Ngân hàng thu hồi để xử lý tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận (2)	64.579.058.318	(24.222.808.359)	-	-
- Ký quỹ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cho Dự án Ao Giời - Suối Tiên (3)	6.600.000.000	(6.600.000.000)	6.600.000.000	(6.600.000.000)
- Thuế GTGT liên quan Hợp đồng cho thuê tài chính	413.636.356	-	-	-
- Khoản ký cược liên quan Hợp đồng cho thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM	350.000.000	-	-	-
Cộng	147.801.130.898	(106.533.219.866)	145.863.625.124	(81.645.000.000)

(1) Bao gồm 02 khoản phải thu sau:

- Là khoản tiền Công ty đã trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh để mua lại 7.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Golden Paddy với giá trị 75.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021/HĐCNCP ngày 10/09/2021. Đến ngày 31/12/2021, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã hoàn thành việc chuyển nhượng cho Công ty 3.000.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 30.000.000.000 đồng. Số tiền Công ty đã trả thừa cho Bà Từ Thị Hồng Thanh là 45.000.000.000 đồng, tương ứng với số cổ phần Bà Từ Thị Hồng Thanh chưa có quyền sở hữu nên chưa chuyển nhượng cho Công ty là 4.500.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 45.000.000.000 đồng. Đến thời điểm lập Báo cáo này Công ty chưa liên hệ được với Bà Từ Thị Hồng Thanh để thu hồi số tiền này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

11. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

- Là khoản tạm ứng cho Bà Từ Thị Hồng Thanh mua bất động sản tại Ấp An Hòa, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. Thời gian hoàn ứng là 12 tháng từ ngày nhận tạm ứng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, giao dịch mua bất động sản vẫn chưa thực hiện và khoản tạm ứng của Bà Từ Thị Hồng Thanh đã được trích lập dự phòng.

(2) Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) điều chỉnh giảm nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế đến ngày 31/12/2022 của các Tài sản cố định đã thế chấp cho khoản vay quá hạn chưa thanh toán tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận sang theo dõi trên khoản phải thu khác, do toàn bộ tài sản đã bị Ngân hàng phong tỏa và chờ Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ vay.

Theo quy định trên các Hợp đồng thế chấp tài sản, Thông báo số 1754/2022/TB-SHB ngày 04/05/2022 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội về việc thu hồi khoản nợ, yêu cầu trả nợ hoặc tự nguyện bán giao tài sản đảm bảo để xử lý thu hồi nợ và theo Thông báo số 1137/2023/TB-SHB của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ngày 21/03/2023 về việc xử lý tài sản đảm bảo, Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định toàn bộ tài sản cố định của Công ty đã bị phong tỏa và Ngân hàng đang trình làm các thủ tục để xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Tại ngày 31/12/2022, số dư gốc vay và lãi vay ước tính phải trả bị quá hạn chưa thanh toán tổng là 40.356.249.959 đồng (gốc vay là 36.576.136.486 đồng và lãi vay là 3.780.113.473 đồng), nếu trong trường hợp số tiền Ngân hàng thu được từ việc xử lý các Tài sản cố định đã thế chấp không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm của Ngân hàng thì Công ty Cổ phần Golden Paddy phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá toàn bộ số tiền Ngân hàng có thể thu hồi được sau khi Ngân hàng xử lý tài sản cố định đã thế chấp cho khoản vay tối thiểu sẽ đủ đảm bảo cho số dư gốc vay và lãi vay Công ty còn phải trả cho Ngân hàng tại ngày 31/12/2022, nên Công ty đã trích lập dự phòng số tiền 24.222.808.359 đồng, cụ thể bằng giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình và vô hình tại ngày 31/12/2022 là 64.579.058.318 đồng (TSCĐ hữu hình là 5.231.305.198 đồng và TSCĐ vô hình là 59.347.753.120 đồng) trừ đi số dư phải trả gốc vay và lãi vay tại 31/12/2022 là 40.356.249.959 đồng.

(3) Là khoản tiền ký quỹ Công ty đã nộp ngày 29/06/2021 cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 23/09/2022 về việc "Chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ". Công ty đang trong quá trình làm việc với Cơ quan chức năng để thu hồi lại khoản tiền đã ký quỹ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***12. NỢ XẤU**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
	VND	VND	VND	VND	
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	179.993.829.862	(139.637.579.903)	138.716.365.988	(103.373.355.988)	35.343.010.000
Bà Từ Thị Hồng Thanh	75.045.000.000	(75.045.000.000)	88.190.000.000	(75.045.000.000)	13.145.000.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Louis Rice	3.881.854.871	(3.881.854.871)	-	-	-
Ký quỹ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ	6.600.000.000	(6.600.000.000)	6.600.000.000	(6.600.000.000)	-
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ AKISEI	5.066.250.000	(5.066.250.000)	21.333.850.000	(5.033.850.000)	16.300.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất Nhập khẩu Gia Thành	11.272.000.000	(11.272.000.000)	11.272.000.000	(11.272.000.000)	-
Giá trị còn lại của TSCĐ của Công ty con đã bị Ngân hàng thu hồi để xử lý tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	64.579.058.318	(24.222.808.359)	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại Trọng Thị	5.448.010.000	(5.448.010.000)	5.448.010.000	-	5.448.010.000
Khoản nợ khó đòi mua từ Công ty Cổ phần Sametel	2.492.852.987	(2.492.852.987)	2.942.852.987	(2.492.852.987)	450.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	2.085.150.685	(2.085.150.685)	-	-	-
Công ty TNHH Ferino	1.800.000.000	(1.800.000.000)	1.800.000.000	(1.800.000.000)	-
Công ty TNHH Kiến trúc và Chuyên giao Công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	550.000.001	(550.000.001)	-
CN Công ty ACC Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	430.000.000	(430.000.000)	-
Công ty Cổ phần Dầu tư và Tư vấn Phương Bắc - CN Phú Thọ	66.653.000	(66.653.000)	66.653.000	(66.653.000)	-
Trung tâm Tư vấn và Phát triển Lâm nghiệp	50.000.000	(50.000.000)	50.000.000	(50.000.000)	-
Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng AU	33.000.000	(33.000.000)	33.000.000	(33.000.000)	-
Bà Lê Thị Minh Quân	540.000.000	(540.000.000)	-	-	-
Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Lương thực Thực Phẩm Thiên Vũ	54.000.000	(54.000.000)	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***13. HÀNG TỒN KHO**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	-	-	17.022.500	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	149.325.584	-
Thành phẩm	-	-	609.716.385	-
Hàng hóa (*)	58.140.814.923	(34.597.491.298)	42.024.073.098	-
Cộng	58.140.814.923	(34.597.491.298)	42.800.137.567	-

(*) Bao gồm:

- Số dư hàng hóa của Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) là các loại gạo đã được trích lập dự phòng giảm giá toàn bộ với số tiền 32.506.908.000 đồng. Công ty đánh giá lượng hàng tồn kho này không còn dùng được do đã tồn kho từ lâu và quá hạn sử dụng, đồng thời Ngân hàng hiện đang phong tỏa kho gạo này do khoản nợ vay quá hạn chưa thanh toán nên các điều kiện khách quan về việc bảo quản kho gạo không đảm bảo làm ảnh hưởng đến chất lượng gạo.
- Số dư hàng hóa của Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) là các loại máy móc thiết bị Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC mua thanh lý từ Công ty Cổ phần Louis Holdings và Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) để bán lại cho các đối tác tiềm năng. Tại ngày 31/12/2022, toàn bộ số dư hàng hóa này với giá trị 25.633.906.923 đồng đang được gửi tại Nhà máy của Công ty Cổ phần Louis Holdings và Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar), đã được trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2.090.583.298 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***14. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại 01/01/2022	4.652.258.182	1.063.300.000	20.882.145.454	1.357.947.500	27.955.651.136
- Mua trong năm	-	-	10.999.900.000	-	10.999.900.000
- Tăng khác (1)	-	9.635.301.964	-	-	9.635.301.964
- Chuyển thành tài sản thuê tài chính (1)	-	(9.635.301.964)	-	-	(9.635.301.964)
- Điều chỉnh giảm Nguyên giá TSCĐ của Công ty con do đã bị Ngân hàng thu hồi để xử lý tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (2)	(4.652.258.182)	(1.063.300.000)	-	-	(5.715.558.182)
- Giảm khác (3)	-	-	(31.582.045.454)	-	(31.582.045.454)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(300.000.000)	-	(300.000.000)
Tại 31/12/2022	-	-	-	1.357.947.500	1.357.947.500
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại 01/01/2022	(93.955.324)	(39.383.623)	(1.073.851.549)	(28.667.781)	(1.235.858.277)
- Khấu hao trong năm	(244.999.031)	(587.680.104)	(2.389.160.725)	(271.589.500)	(3.493.429.360)
- Chuyển thành tài sản thuê tài chính (1)	-	481.765.098	-	-	481.765.098
- Điều chỉnh giảm Khấu hao lũy kế TSCĐ của Công ty con do đã bị Ngân hàng thu hồi để xử lý tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (2)	338.954.355	145.298.629	-	-	484.252.984
- Giảm khác (3)	-	-	3.163.012.274	1	3.163.012.275
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	300.000.000	-	300.000.000
Tại 31/12/2022	-	-	-	(300.257.280)	(300.257.280)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2022	4.558.302.858	1.023.916.377	19.808.293.905	1.329.279.719	26.719.792.859
Tại 31/12/2022	-	-	-	1.057.690.220	1.057.690.220

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 0 đồng (tại ngày 01/01/2022 là 300.000.000 đồng).

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 0 đồng (tại ngày 01/01/2022 là 4.558.302.858 đồng).

(1) Là giá trị máy móc thiết bị đã qua sử dụng Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) mua để bán lại cho các đối tác tiềm năng, sau đó được chuyển sang mục đích cho thuê.

(2) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, theo quy định trên các Hợp đồng thế chấp tài sản, Thông báo số 1754/2022/TB-SHB ngày 04/05/2022 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội về việc thu hồi khoản nợ, yêu cầu trả nợ hoặc tự nguyện bàn giao tài sản đảm bảo để xử lý thu hồi nợ và theo Thông báo số 1137/2023/TB-SHB của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ngày 21/03/2023 về việc xử lý tài sản đảm bảo, Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định đã thế chấp theo quy định. Do đó, Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) điều chỉnh giảm nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của các Tài sản cố định hữu hình này sang theo dõi trên khoản mục phải thu khác để chờ Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo. Tại ngày 31/12/2022 số dư gốc vay và lãi vay ước tính phải trả bị quá hạn chưa thanh toán tổng là 40.356.249.959 đồng (gốc vay là 36.576.136.486 đồng và lãi vay là 3.780.113.473 đồng), nếu trong trường hợp số tiền Ngân hàng thu được từ việc xử lý các Tài sản thế chấp này không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm của Ngân hàng thì Công ty Cổ phần Golden Paddy phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

(3) Theo Nghị quyết số 02/2022/BB/HDQT ngày 14/02/2022 và Nghị quyết số 03/2022/BB/HDQT ngày 21/02/2022, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) đã thông qua việc dùng tài sản là phương tiện vận tải của Công ty đảm bảo cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Louis Rice thực hiện việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (sau đây viết tắt là "SHB"). Công ty đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2022/HĐTC-PN/SHB.130111 ngày 16/02/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2022/HĐTC-PN/SHB.130111 ngày 21/02/2022 với SHB thế chấp tất cả phương tiện vận tải nêu trên bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán và nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Louis Rice với SHB. Đến hết tháng 09/2022, Công ty đã bàn giao tất cả phương tiện vận tải cho SHB để SHB xử lý thu hồi nợ vay của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Louis Rice.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

15. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc thiết bị VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại 01/01/2022	-	-
- Thuê tài chính trong năm	10.333.861.356	10.333.861.356
Tại 31/12/2022	<u>10.333.861.356</u>	<u>10.333.861.356</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN		
Tại 01/01/2022	-	-
- Khấu hao trong năm	(1.550.079.207)	(1.550.079.207)
Tại 31/12/2022	<u>(1.550.079.207)</u>	<u>(1.550.079.207)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2022	-	-
Tại 31/12/2022	<u>8.783.782.149</u>	<u>8.783.782.149</u>

16. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại 01/01/2022	60.000.000.000	60.000.000.000
- Điều chỉnh giảm nguyên giá TSCĐ của Công ty con do đã bị Ngân hàng thu hồi để xử lý tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	(60.000.000.000)	(60.000.000.000)
Tại 31/12/2022	<u>-</u>	<u>-</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN		
Tại 01/01/2022	(179.528.247)	(179.528.247)
- Khấu hao trong năm	(472.718.633)	(472.718.633)
- Điều chỉnh giảm Khấu hao lũy kế TSCĐ của Công ty con do đã bị Ngân hàng thu hồi để xử lý tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	652.246.880	652.246.880
Tại 31/12/2022	<u>-</u>	<u>-</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2022	<u>59.820.471.753</u>	<u>59.820.471.753</u>
Tại 31/12/2022	<u>-</u>	<u>-</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH (TIẾP)

Nguyên giá Tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 0 đồng (tại ngày 01/01/2022 là 0 đồng).

Giá trị còn lại của Tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 0 đồng (tại ngày 01/01/2022 là 59.820.471.753 đồng).

(*) Là giá trị Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) nhận vốn góp theo các Hợp đồng góp vốn sau:

- Hợp đồng góp vốn bằng giá trị Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/5/2021. Khu đất có diện tích 1.565,3m² tại Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được các bên xác định là 12.000.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng lâu dài nên không thực hiện trích khấu hao.

- Hợp đồng góp vốn bằng giá trị Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/5/2021. Gồm 3 khu đất có tổng diện tích 2.556,1m² tại Xã An Hòa, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được các bên xác định là 30.000.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng lâu dài nên không thực hiện trích khấu hao.

- Hợp đồng góp vốn bằng giá trị Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 16/8/2021. Khu đất có diện tích 1.962,9m² tại Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang. Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được các bên xác định là 18.000.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng đến ngày 26/3/2059.

Theo đó, Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) đã nhận góp vốn bằng Quyền sử dụng đất của 5 lô đất nêu trên với tổng giá trị là 60 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo Biên bản đánh giá lại tài sản của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, tài sản góp vốn có giá trị là 51.167.700.000 đồng, đang chênh lệch thấp hơn 8.832.300.000 đồng so với giá trị mà bên góp vốn và Công ty thống nhất. Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của các khu đất nêu trên đã được Công ty dùng làm tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, toàn bộ tài sản đang bị ngân hàng phong tỏa và chờ xử lý tài sản thế chấp do Công ty chưa thanh toán nợ quá hạn theo quy định.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, theo quy định trên các Hợp đồng thế chấp tài sản, Thông báo số 1754/2022/TB-SHB ngày 04/05/2022 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội về việc thu hồi khoản nợ, yêu cầu trả nợ hoặc tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ và theo Thông báo số 1137/2023/TB-SHB của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ngày 21/03/2023 về việc xử lý tài sản đảm bảo, Ngân hàng đang trong quá trình làm các thủ tục để xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Do đó, Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) điều chỉnh giảm nguyên giá và giá trị hao mòn của các Tài sản cố định vô hình này sang theo dõi trên khoản mục phải thu khác để chờ Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo. Tại ngày 31/12/2022, số dư gốc vay và lãi vay ước tính phải trả bị quá hạn chưa thanh toán tổng là 40.356.249.959 đồng (gốc vay là 36.576.136.486 đồng và lãi vay là 3.780.113.473 đồng), nếu trong trường hợp số tiền Ngân hàng thu được từ việc xử lý các Tài sản thế chấp này không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm của Ngân hàng thì Công ty Cổ phần Golden Paddy phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

17. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Tại 01/01/2022	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Tại 31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (*)				
Nguyên giá	-	78.390.000.000	-	78.390.000.000
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	78.390.000.000	-	78.390.000.000
Tồn thất do suy giảm giá trị	-	48.390.000.000	-	48.390.000.000
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	48.390.000.000	-	48.390.000.000
Giá trị còn lại	-	30.000.000.000	-	30.000.000.000
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	30.000.000.000	-	30.000.000.000

(*) Là giá trị nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 678 Kinh Dương Vương, Khu phố 1, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, có thời hạn sử dụng đất lâu dài. Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) nhận chuyển nhượng từ Ông Lê Quang Nhuận. Ngày 27/02/2024, Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC đã ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản đầu tư là nhà ở và quyền sử dụng đất này cho Ông Nguyễn Xuân Hòa với giá bán là 30 tỷ đồng, giá đã mua ban đầu như đã trình bày ở trên là 78,39 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các bên đã hoàn thành thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Ông Nguyễn Xuân Hòa. Do đó Công ty đã đánh giá giảm nguyên giá Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2022 với giá trị tồn thất là 48.390.000.000 đồng.

18. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định là xe tải thùng	356.400.000	-
Cộng	356.400.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
a. Đầu tư vào công ty con						
- Công ty Cổ phần Sametel (1)	-	-	-	44.830.330.000	-	44.830.330.000
Cộng	-	-	-	44.830.330.000	-	44.830.330.000
	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022			
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ		
b. Đầu tư vào công ty liên kết						
- Công ty TNHH Angimex Furious (2)	51.000.000.000	55.846.466.010	83.300.000.000	83.300.000.000		
Cộng	51.000.000.000	55.846.466.010	83.300.000.000	83.300.000.000		
	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
- Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên	-	-	-	1.792.000.000	-	1.792.000.000
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Louis Rice (3)	9.795.414.653	(6.621.315.939)	3.174.098.714	9.795.414.653	-	9.795.414.653
Cộng	9.795.414.653	(6.621.315.939)	3.174.098.714	11.587.414.653	-	11.587.414.653

(1) Trong năm 2021, Công ty Cổ phần The Golden Group đã mua 2.800.100 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sametel với giá trị gốc là 44.830.330.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 51,2%. Ngày 23/09/2022, Công ty đã thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư 44.830.330.000 đồng vào Công ty Cổ phần Sametel (Công ty con) với giá chuyển nhượng là 46.467.788.956 đồng (Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư là 27.272.000 đồng). Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Công ty không có đầy đủ thông tin của Công ty Cổ phần Sametel để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, nên Công ty không thực hiện hợp nhất số liệu của Công ty Cổ phần Sametel đến thời điểm thoái vốn vào Báo cáo tài chính hợp nhất này. Khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2021 đã được Công ty trình bày theo phương pháp giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***19. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)**

(2) Ngày 30/12/2021, Công ty Cổ phần The Golden Group đã nhận chuyển nhượng phần góp Công ty TNHH Angimex Furious từ Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang với giá trị phần vốn góp tại ngày 31/12/2021 là 49.000.000.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 49%. Ngày 23/12/2022, Công ty đã chuyển nhượng lại 19.000.000.000 đồng phần vốn góp cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang, tương đương tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 19% . Do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 30%. Công ty xác định giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty này.

(3) Là khoản đầu tư Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) đã nhận chuyển nhượng phần góp vốn Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay đã được đổi tên thành Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Louis Rice) từ Công ty Cổ phần Louis Holdings với giá trị phần góp vốn là 7.193.000.000 đồng, tương đương với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 10%. Công ty đánh giá dự phòng tổn thất đầu tư tại ngày 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính của Công ty này chưa được kiểm toán.

20. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Ngắn hạn	-	3.000.000
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	3.000.000
Dài hạn	12.465.815.529	12.975.250.169
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	171.443.244	336.943.901
- Chi phí thuế vân phòng (*)	12.294.372.285	12.638.306.268
Cộng	12.465.815.529	12.978.250.169

(*) Là khoản chi phí trả trước về việc thuế điện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia theo Hợp đồng cho thuê số 01-T5 (S1-S3) HĐCTMB-SME-HG ngày 20/06/2016 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia và Công ty Cổ phần The Golden Group. Tổng điện tích thuế là 582 m2, thời hạn cho thuê từ tháng 06/2016 đến hết tháng 06/2058, tổng giá trị tiền thuê cố định theo Hợp đồng là 16.000.000.000 đồng (bao gồm thuế GTGT).

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***21. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI****Số đầu năm**

- Tăng trong năm
- Phân bổ lợi thế thương mại

Số cuối năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
	2.514.466.411	-
	-	2.793.851.568
	(1.314.361.837)	(279.385.157)
	1.200.104.574	2.514.466.411

Giá trị còn lại lợi thế thương mại phát sinh khi mua các Công ty con như sau:

Chi tiết

- Công ty Cổ phần Golden Paddy
- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC
- Cộng**

	Tai 31/12/2022 VND	Tai 01/01/2022 VND
	-	1.164.348.765
	1.200.104.574	1.350.117.646
	1.200.104.574	2.514.466.411

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

22. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	73.083.840.859	73.083.840.859	157.350.537.106	157.350.537.106
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	-	-	65.990.000.000	65.990.000.000
- Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	46.439.759.105	46.439.759.105	69.852.759.105	69.852.759.105
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	18.022.920.000	18.022.920.000	-	-
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	169.774.936	169.774.936	6.796.129.775	6.796.129.775
- Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	33.695.897	33.695.897	46.156.590	46.156.590
- Công ty Cổ phần Sản xuất Bao bì Đại Tây Dương	-	-	1.271.604.629	1.271.604.629
- Công ty TNHH Đại lý Tàu biển Và Giao nhận Mé Kông	-	-	1.267.247.070	1.267.247.070
- Phải trả người bán khác	8.417.690.921	8.417.690.921	12.126.639.937	12.126.639.937
Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan	64.943.349.938	64.943.349.938	142.804.045.470	142.804.045.470
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	-	-	65.990.000.000	65.990.000.000
- Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	46.439.759.105	46.439.759.105	69.852.759.105	69.852.759.105
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	18.022.920.000	18.022.920.000	-	-
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	169.774.936	169.774.936	6.796.129.775	6.796.129.775
- Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	33.695.897	33.695.897	46.156.590	46.156.590
- Công ty Cổ phần Louis Land	277.200.000	277.200.000	119.000.000	119.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***24. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Tại 01/01/2022 VND	Số phải nộp/điều chỉnh trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại 31/12/2022 VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.739.124.047	4.182.590.374	10.631.159.055	290.555.366
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	1.878.517.373	1.878.517.373	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.558.909.010	24.776.862	6.343.835.806	239.850.066
- Thuế thu nhập cá nhân	180.215.037	302.202.096	431.711.833	50.705.300
- Các khoản lệ phí, phạt thuế	-	1.969.094.043	1.969.094.043	-
- Các loại thuế khác	-	8.000.000	8.000.000	-
Cộng	6.739.124.047	4.182.590.374	10.631.159.055	290.555.366

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

- Thuế thu nhập doanh nghiệp thừa (Công ty mẹ - Công ty Cổ phần The Golden Group và Công ty con - Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global)

Cộng

	Tại 01/01/2022 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại 31/12/2022 VND
	-	-	2.931.520.483	2.931.520.483
	-	-	2.931.520.483	2.931.520.483
Cộng	-	-	2.931.520.483	2.931.520.483

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

25. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.820.884.706	846.086.148
- Chi phí lãi vay phải trả	3.790.884.706	416.418.257
- Trích trước chi phí lương tháng 13	-	179.667.891
- Chi phí phải trả khác	30.000.000	250.000.000
Cộng	3.820.884.706	846.086.148

26. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Ngắn hạn	2.989.311.666	4.935.247.587
- Kinh phí công đoàn	46.931.666	33.278.606
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	-	938.310
- Phải trả cho Bà Từ Thị Hồng Thanh	-	2.795.000.000
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình (1)	2.100.000.000	2.100.000.000
- Bà Mai Thị Kim Phụng	680.000.000	-
- Bà Võ Trịnh Ngân Giang	150.000.000	-
- Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12.380.000	6.030.671
Dài hạn	3.080.000.000	3.080.000.000
- Thu tiền hợp tác kinh doanh dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" (2)	3.080.000.000	3.080.000.000
+ Ông Bùi Mạnh Hùng	1.870.000.000	1.870.000.000
+ Bà Ngô Thị Huyền	594.000.000	594.000.000
+ Ông Nguyễn Huy Nam	286.000.000	286.000.000
+ Bà Dương Thị Vinh	330.000.000	330.000.000
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Cộng	6.069.311.666	8.015.247.587

(1) Là khoản tiền Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình hỗ trợ cho Công ty thực hiện dự án “Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng Công nghiệp” tại Xóm Phụng Viên, thị xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000446 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13/05/2014, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 06/03/2015. Theo Giấy chứng nhận đầu tư: tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, dự án đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 71/QĐ-SKHĐT ngày 07/06/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.

(2) Là khoản thu tiền hợp tác kinh doanh dự án “Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên” theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các cá nhân với Công ty Cổ phần Louis Capital (tên cũ của Công ty). Các Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các cá nhân này chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Đến nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***27. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Tại 31/12/2022		Trong năm		Tại 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng	Tăng	Giảm/Điều chỉnh	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ (VND)	VND	VND	VND	trả nợ (VND)
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn						
a. Vay ngắn hạn ngân hàng						
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận (1)	37.976.136.526	37.976.136.526	109.840.023.021	109.152.886.495	37.289.000.000	37.289.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận (1)	37.976.136.526	37.976.136.526	1.400.000.040	712.863.514	37.289.000.000	37.289.000.000
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (2)	1.400.000.040	1.400.000.040	1.400.000.040	-	-	-
b. Vay ngắn hạn tổ chức (3)						
- Công ty Cổ phần chứng khoán APG (a)	-	-	108.440.022.981	108.440.022.981	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Holdings (b)	-	-	68.990.022.981	68.990.022.981	-	-
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn						
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (2)	4.549.999.930	4.549.999.930	11.367.247.492	6.817.247.562	-	-
	4.549.999.930	4.549.999.930	11.367.247.492	6.817.247.562	-	-
Cộng	42.526.136.456	42.526.136.456	121.207.270.513	115.970.134.057	37.289.000.000	37.289.000.000

Thông tin các khoản nợ thuế tài chính Thời hạn

	Năm 2022	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế
- Từ 1 năm trở xuống	2.042.954.190	642.954.150
- Trên 1 đến 5 năm	5.453.287.547	903.287.617
Cộng	7.496.241.737	1.546.241.767
		1.400.000.040
		4.549.999.930
		5.949.999.970

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

27. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

(1) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 57/2021/HĐHM-PN/SHB.130111 ngày 24/05/2021 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận và Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con). Hạn mức cho vay: 40.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất vay theo từng Giấy nhận nợ, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động.

Tài sản thế chấp được thể hiện:

- Hợp đồng thế chấp số 58/2021/HĐTC-PN/SHB.130111 ngày 24/05/2021 với giá trị Tài sản đảm bảo là 19.748.900.000 đồng, bao gồm: Thế chấp quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại các thửa đất số 88, 101 tờ bản đồ số 25 tại Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang, và thế chấp quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 99 tờ bản đồ số 25 tại Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang.
- Hợp đồng thế chấp số 59/2021/HĐTC-PN/SHB.130111 ngày 24/05/2021 với giá trị Tài sản đảm bảo là 14.498.900.000 đồng, bao gồm: Thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 75 tờ bản đồ số 58 tại Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang.
- Hợp đồng thế chấp số 77/2021/HĐTC-PN/SHB.130111 ngày 01/11/2021 với giá trị Tài sản đảm bảo là 16.920.000.000 đồng: Thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 81 tờ bản đồ số 58 tại Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, An Giang.
- Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01-57/2021/HĐHM-PN/SHB.130111 với các tài sản thế chấp bao gồm:
 - Thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 88, 99, 101 tờ bản đồ số 25 tại xã An Hòa, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
 - Thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 75, tờ bản đồ số 58 tại xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
 - Giấy tờ có giá/ Hợp đồng tiền gửi hoặc các bất động sản và động sản (thuộc quyền sở hữu của Bên B/ cổ đông, ban giám đốc/ cha, mẹ, vợ, chồng, con ruột, anh chị em ruột của cổ đông, Ban giám đốc của bên B).

Tại ngày 31/12/2022, số dư gốc vay và lãi vay ước tính phải trả tại bị quá hạn chưa thanh toán với tổng số tiền là 40.356.249.959 đồng (gốc vay là 36.576.136.486 đồng và lãi vay là 3.780.113.473 đồng), đến thời điểm phát hành báo cáo này tổng nợ gốc và lãi vay phải trả ước tính là 46.835.696.091 đồng.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 11 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, theo quy định trên các Hợp đồng thế chấp tài sản, Thông báo số 1754/2022/TB-SHB ngày 04/05/2022 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội về việc thu hồi khoản nợ, yêu cầu trả nợ hoặc tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ và theo Thông báo số 1137/2023/TB-SHB của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ngày 21/03/2023 về việc xử lý tài sản đảm bảo, toàn bộ các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đang bị Ngân hàng phong tỏa và đang trong quá trình làm các thủ tục để xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Nếu trong trường hợp số tiền Ngân hàng thu được từ việc xử lý các Tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm của Ngân hàng thì Công ty Cổ phần Golden Paddy phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn thiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***27. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(2) Khoản vay theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 17/2022/CN.MN-CTTC (Hợp đồng không hủy ngang) ngày 31/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) và Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Giá trị tài sản cho thuê là 11.367.247.492 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%). Lãi suất cho thuê áp dụng trong thời gian 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên, nhưng không quá 30/06/2023 là 7%, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên nhưng không thấp hơn sản lãi suất cho thuê tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam trong từng thời kỳ. Thời hạn cho thuê là 60 tháng kể từ thời điểm nhận nợ. Mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp theo dự án/phương án thuê tài chính của Công ty. Địa điểm sử dụng tài sản thuê tại Nhà xưởng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Lâm Đồng, Lô BII-1, BII-3, BII-5, BII-7 Khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Bên bảo lãnh là Công ty Cổ phần Dược phẩm Lâm Đồng (số ĐKKD: 58000000047 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 04/01/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 08/12/2021) cam kết bảo lãnh thanh toán không hủy ngang cho Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC. Hợp đồng không có tài sản thế chấp và cầm cố.

(3a) Là các khoản vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán để thực hiện các giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán APG đã được Công ty thanh toán trong năm.

(3b) Khoản vay tổ chức là vay Bên liên quan của Công ty để bổ sung vốn lưu động và không có tài sản đảm bảo. Thông tin chi tiết như sau:

STT	Bên cho vay (tổ chức)	Số hợp đồng	Ngày vay	Hạn mức	Lãi suất (%) / năm	Kỳ hạn
1	Công ty Cổ phần Louis Holdings	2907/2022/HĐVV-LH-TGG	29/07/2022	200.000.000	9%	12 tháng
		1207/2022/HĐVV-LH-TGG	12/07/2022	100.000.000	9%	12 tháng
		1103/2022/HĐVV-LH-TGG	11/03/2022	500.000.000	9%	12 tháng
		1103/2022/HĐVV-LH-TGG	01/03/2022	100.000.000	9%	12 tháng
		2102/2022/HĐVV-LH-TGG	21/02/2022	100.000.000	9%	12 tháng
		1702/2022/HĐVV-LH-TGG	17/02/2022	32.500.000.000	9%	12 tháng
		1402/2022/HĐVV-LH-TGG	14/02/2022	350.000.000	9%	12 tháng
		2801/2022/HĐVV-LH-TGG	28/01/2022	5.600.000.000	9%	12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***28. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI****Số đầu năm**

- Tăng trong năm
- Chi quỹ trong năm

Số cuối năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
	1.331.046.728	1.331.046.728
	-	-
	-	-
	<u>1.331.046.728</u>	<u>1.331.046.728</u>

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ**Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế

Cộng

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
	18.325.562.138	4.627.236.706
	<u>18.325.562.138</u>	<u>4.627.236.706</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***30. VỐN CHỦ SỞ HỮU****30.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại 01/01/2021	272.999.900.000	2.889.093.455	(34.468.855.952)	-	241.420.137.503				
- Lỗ trong năm	-	-	(17.352.468.068)	(21.585.877.137)	(38.938.345.205)				
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	48.165.207.473	48.165.207.473				
Tại 31/12/2021	272.999.900.000	2.889.093.455	(51.821.324.020)	26.579.330.336	250.646.999.771				
Tại 01/01/2022	272.999.900.000	2.889.093.455	(51.821.324.020)	26.579.330.336	250.646.999.771				
- Lỗ trong năm	-	-	(103.648.844.408)	(56.226.859.007)	(159.875.703.415)				
- Tăng vốn công ty con của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	7.500.000.000	7.500.000.000				
Tại 31/12/2022	272.999.900.000	2.889.093.455	(155.470.168.428)	(22.147.528.671)	98.271.296.356				

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

30. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**30.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

Cổ đông	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Ông Ngô Quang Tuấn	7,69%	21.000.000.000	0,00%	-
Bà Đào Thị Thơm	4,77%	13.010.000.000	0,00%	-
Công ty Cổ phần Louis Holdings	0,00%	-	27,84%	76.014.000.000
Các cổ đông khác	87,54%	238.989.900.000	72,16%	196.985.900.000
Cộng	100%	272.999.900.000	100%	272.999.900.000

30.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	272.999.900.000	272.999.900.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	272.999.900.000	272.999.900.000
Cổ tức đã chia	-	-
Cổ tức đã chia bằng cổ phiếu	-	-

30.4 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2022 Cổ phiếu	Tại 01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

31. DOANH THU VÀ CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
a. Tổng Doanh thu	318.396.504.481	503.916.909.923
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	3.909.090.909
- Doanh thu bán hàng hóa	171.124.643.045	479.829.983.606
- Doanh thu bán thành phẩm	91.654.520.525	13.463.683.000
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	55.617.340.911	6.714.152.408
Trong đó, Doanh thu với các bên liên quan	233.772.933.644	292.602.949.907
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	-	48.622.998.200
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	129.372.246.374	154.843.510.891
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice (trước đây là Công ty TNHH MTV Louis Rice)	97.129.531.803	88.830.153.535
- Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư)	98.787.880	29.636.364
- Công ty Cổ phần Louis Holdings	723.535.353	186.693.409
- Công ty TNHH Lương thực Angimex	452.214.320	72.362.200
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	2.612.121.211	17.595.308
- Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex	3.126.877.500	-
- Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Angimex	257.619.203	-
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
c. Doanh thu thuần	318.396.504.481	503.916.909.923

32. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	-	3.636.363.636
Giá vốn bán hàng hóa	179.225.814.560	452.381.407.353
Giá vốn bán thành phẩm	82.985.634.444	13.467.135.238
Giá vốn cung cấp dịch vụ	54.098.056.541	6.759.611.161
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	34.597.491.298	-
Tổn thất do giảm giá trị bất động sản đầu tư	48.390.000.000	-
Cộng	399.296.996.843	476.244.517.388

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

33. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi	5.082.385	66.735.898
Lãi cho vay	142.316.712	688.128.657
Lãi chậm thanh toán	-	174.061.242
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	22.404.480.000	63.903.306.209
Lãi thanh lý khoản đầu tư vào Công ty con	27.272.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	33.988.620
Cộng	22.579.151.097	64.866.220.626

34. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí lãi vay	4.519.331.243	8.787.711.660
Phí giao dịch chứng khoán	311.026.628	1.521.822.486
Lỗ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	-	19.935.391.210
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	6.621.315.939	(1.540.564.206)
Cộng	11.451.673.810	28.704.361.150

35. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí bán hàng	87.029.984	82.620.994
- Chi phí nguyên liệu vật liệu	1.871.600	3.853.182
- Chi phí nhân công	-	11.744.681
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.058.384	22.713.903
- Chi phí bằng tiền khác	14.100.000	44.309.228
Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.624.842.674	65.740.558.229
- Chi phí nhân viên quản lý	3.188.339.774	1.896.459.420
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	132.431.536	34.989.934
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.942.111.213	432.954.583
- Thuế, phí và lệ phí	14.560.450	5.149.986
- Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	1.314.361.837	279.385.157
- Chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	36.264.223.915	103.373.355.988
- Hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	(43.160.257.861)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.242.025.390	1.533.944.818
- Chi phí bằng tiền khác	526.788.559	1.344.576.204
Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

36. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Xử lý công nợ	-	9.990.702.058
Thu nhập từ thanh lý Tài sản cố định	4.629.630	-
Thu nhập khác	3	2.251.527
Cộng	4.629.633	9.992.953.585

37. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Xử lý chi phí Dự án Ao Giời - Suối Tiên và Trại lỵ Hòa Bình do bị thu hồi	-	33.885.709.402
Chi phí thanh lý tài sản cố định	-	346.802.825
Giá trị còn lại các TSCĐ đã bị thu hồi do thế chấp cho khoản vay của Công ty CP XNK Louis Rice tại Ngân hàng (*)	28.419.033.179	-
Chi phí khác liên quan các TSCĐ đã bị thu hồi do thế chấp cho khoản vay của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Louis Rice tại Ngân hàng	389.877.484	-
Chi phí khấu hao TSCĐ chưa sử dụng	-	66.341.031
Phạt vi phạm hành chính	292.842.750	205.000.000
Phạt chậm nộp, hành chính thuế	103.800	621.367.601
Chi thù lao Ban Kiểm soát và HDQT	-	216.000.000
Chi phí khác	416.951.818	57.404.524
Cộng	29.518.809.031	35.398.625.383

(*) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) đã thông qua việc dùng tài sản là phương tiện vận tải của Công ty để đảm bảo cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Louis Rice thực hiện việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (sau đây viết tắt là "SHB"). Theo Biên bản thỏa thuận ngày 30/09/2022, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Louis Rice đã nhận nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC số tiền tương đương giá trị còn lại của tài sản mà Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC đã thế chấp và đã bị thu hồi cho khoản vay của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Louis Rice tại SHB với tổng số tiền là 26.639.354.042 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

38. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(146.152.601.121)	(27.394.599.010)
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế	147.311.943.283	66.105.348.937
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế	220.750.036.454	139.971.947.246
+ Chi phí không được trừ	6.424.705.840	243.637.712
+ Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	-	216.000.000
+ Nộp phạt vi phạm hành chính, thuế	292.964.262	829.867.601
+ Chi phí trích lập dự phòng bị loại	69.511.865.283	94.070.607.101
+ Chi phí khác liên quan các TSCĐ đã bị thu hồi do thế chấp cho khoản vay	28.808.910.663	-
+ Chi phí dự phòng giảm giá HTK không được trừ	2.090.583.298	-
+ Chi phí lãi vay không được trừ	5.875.065.632	3.928.271.703
+ Lỗ tại công ty con	-	1.110.478.704
+ Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	1.314.361.837	279.385.157
+ Xử lý chi phí từ dự án công trình không còn hoạt động	-	33.885.709.402
+ Các khoản chi phí tài chính không hợp lệ	-	4.620.758.638
+ Chi phí khấu hao TSCĐ không được trừ	1.789.466.368	685.843.423
+ Điều chỉnh tăng khác	104.642.113.271	101.387.806
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế	(73.438.093.171)	(73.866.598.309)
+ Phần lãi trong công ty liên kết	(4.846.466.010)	-
+ Cổ tức lợi nhuận được chia	-	(33.988.620)
+ Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư các Công ty con	(68.491.627.161)	(23.136.183.527)
+ Hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khi tính thuế	-	(44.700.822.067)
+ Điều chỉnh giảm khác	(100.000.000)	(5.995.604.095)
Chuyển lỗ	(1.035.457.854)	-
Tổng thu nhập tính thuế trong năm	123.884.308	38.710.749.927
Thu nhập tính thuế với thuế suất 20%	123.884.308	38.710.749.927
Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.776.862	7.742.149.985
Thuế TNDN được giảm 30%	-	(1.183.224.976)
Chi phí thuế TNDN bổ sung các năm trước	-	357.584.480
Cộng thuế TNDN hiện hành	24.776.862	6.916.509.489

39. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	13.698.325.432	4.627.236.706
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	13.698.325.432	4.627.236.706

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

40. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(103.648.844.408)	(17.352.468.068)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	27.299.990	27.299.990
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	(3.797)	(636)

41. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(103.648.844.408)	(17.352.468.068)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (CP)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)	(3.797)	(636)

42. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	89.363.746.073	20.564.111.064
Chi phí nhân công	3.652.227.568	2.153.660.824
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.516.227.200	884.942.273
Chi phí khấu hao tài sản cố định chưa sử dụng	-	66.341.031
Thuế, phí và lệ phí	8.560.450	1.162.896
Chi phí dự phòng	70.861.715.213	60.213.098.127
Chi phí tổn thất do giảm giá trị bất động sản đầu tư	48.390.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.520.952.916	8.106.159.152
Chi phí bằng tiền khác	349.739.885	1.422.422.540
Cộng	279.663.169.305	93.411.897.907

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***43. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2022	Hoạt động thương mại (bán hàng hóa, nhà xưởng, máy móc thiết bị, bất động sản)	Hoạt động bán thành phẩm	Hợp đồng xây dựng	Hoạt động cung cấp dịch vụ, cho thuê tài sản	Cộng
	VND	VND	VND	VND	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	171.124.643.045	91.654.520.525	-	55.617.340.911	318.396.504.481
Giá vốn bộ phận	(262.213.305.858)	(82.985.634.444)	-	(54.098.056.541)	(399.296.996.843)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(91.088.662.813)	8.668.886.081	-	1.519.284.370	(80.900.492.362)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(51.711.872.658)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(132.612.365.020)
Doanh thu hoạt động tài chính					22.579.151.097
Chi phí tài chính					(11.451.673.810)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					4.846.466.010
Thu nhập khác					4.629.633
Chi phí khác					(29.518.809.031)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(24.776.862)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(13.698.325.432)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(159.875.703.415)
Tổng Tài sản					244.935.441.614
Tổng Nợ phải trả					146.664.145.258
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ - tài sản bộ phận dự kiến sẽ sử dụng nhiều hơn một niên độ	89.746.300.000	-	-	-	89.746.300.000
Tổng chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước dài hạn khác	1.628.521.950	953.047.493	-	343.933.983	2.925.503.426

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***43. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)**

Năm 2021	Hoạt động thương mại (bán hàng hóa, nhà xưởng, máy móc thiết bị)	Hoạt động bán thành phẩm	Hợp đồng xây dựng	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Cộng
	VND	VND	VND	VND	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	479.829.983.606	13.463.683.000	3.909.090.909	6.714.152.408	503.916.909.923
Giá vốn bộ phận	(452.381.407.353)	(13.467.135.238)	(3.636.363.636)	(6.759.611.161)	(476.244.517.388)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	27.448.576.253	(3.452.238)	272.727.273	(45.458.753)	27.672.392.535
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(65.823.179.223)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(38.150.786.688)
Doanh thu hoạt động tài chính					64.866.220.626
Chi phí tài chính					(28.704.361.150)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					-
Thu nhập khác					9.992.953.585
Chi phí khác					(35.398.625.383)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(6.916.509.489)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(38.938.345.205)
Tổng Tài sản					481.452.007.033
Tổng Nợ phải trả					230.805.007.262
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ - tài sản bộ phận dự kiến sẽ sử dụng nhiều hơn một niên độ	8.881.541.392	1.120.340.918	-	-	10.001.882.310
Tổng chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước dài hạn khác	449.673.067	112.516.536	-	558.272.167	1.120.461.770

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

44. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Angimex Furious	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh	Công ty liên kết
Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển 299	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice)	Công ty cùng tập đoàn và Công ty nhận đầu tư
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Louis Rice AG	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Louis Rice Đồng Tháp	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Lương thực Angimex	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Angimex	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Xây dựng Trường Giang	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Lê Quang Nhuận	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Đỗ Thành Nhân	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty
Bà Nguyễn Thị Đông	Nguyên Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phùng Văn Xuân	Nguyên Tổng Giám đốc Công ty
Ông Vũ Anh Sinh	Nguyên Tổng Giám đốc Công ty
Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc Công ty
Bà Trịnh Thị Thúy Linh	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Bà Từ Thị Hồng Thanh	Tổng Giám đốc Công ty con
Bà Ngô Thị Như Phượng	Người liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Bà Mai Thị Kim Phượng	Kế toán trưởng Công ty con (Đã miễn nhiệm)
Bà Võ Trịnh Ngân Giang	Giám đốc Công ty con
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Phó Giám đốc Công ty con

Trong năm, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan cụ thể như sau:

Giao dịch với các bên liên quan	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
1. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh		
- Chuyển nhượng cổ phần	-	45.000.000.000
2. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển 299		
- Thu tiền bán hàng	-	7.297.475.898
- Chuyển nhượng cổ phần	-	76.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

44. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
3. Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia		
- Thu tiền bán hàng	-	5.370.607.985
- Chuyển nhượng cổ phần	-	14.000.000.000
4. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)		
- Cung cấp dịch vụ cho thuê xe ô tô	2.612.121.211	17.595.308
- Nhận thanh toán từ việc cung cấp dịch vụ cho thuê xe ô tô, máy móc thiết bị	2.841.354.839	-
- Mua máy móc thiết bị thanh lý	-	22.996.481.614
- Thanh toán tiền mua máy móc thiết bị thanh lý	6.626.354.839	18.500.000.000
5. Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)		
- Mua hàng hóa	31.199.904	42.414.067
6. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	129.372.246.374	20.888.965.437
- Mua hàng hóa	12.500.000	1.190.000.000
- Bán nhà xưởng, máy móc thiết bị thanh lý	-	133.954.545.454
- Thu tiền bán nhà xưởng, máy móc thiết bị thanh lý	-	142.500.000.000
- Nhận góp vốn tại Công ty con	-	32.500.000.000
- Nhận chuyển nhượng cổ phần	-	83.300.000.000
- Thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần	32.500.000.000	18.500.000.000
- Cán trừ công nợ tiền chuyển nhượng cổ phần	32.300.000.000	-
7. Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư)		
- Cung cấp dịch vụ cho thuê xe ô tô	98.787.880	29.636.364
- Nhận thanh toán từ việc cung cấp DV cho thuê xe	139.686.064	-
- Thuê đất	-	1.363.636.365
- Thanh toán tiền thuê đất	-	1.500.000.000
- Chi phí thuê văn phòng	375.636.364	247.272.728
- Trả tiền thuê văn phòng	255.000.000	153.000.000
- Nhận ủy thác đầu tư	-	22.000.000.000
- Hoàn tiền ủy thác đầu tư	-	22.000.000.000
- Mượn tiền	-	6.000.000.000
- Trả tiền mượn	-	6.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

44. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
8. Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice)		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	97.129.531.803	88.830.153.535
- Cho vay	6.300.000.000	-
- Thu lại tiền cho vay	5.810.000.000	-
- Lãi vay	56.288.219	-
- Thu tiền lãi vay	16.027.397	-
- Góp vốn đầu tư	-	10.000.000.000
- Phải thu cổ tức được chia	-	33.988.620
- Nhận tiền cổ tức được chia	33.988.620	-
9. Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	-	48.622.998.200
- Mua hàng hóa	19.626.270.000	-
- Thanh toán tiền mua hàng hóa	1.603.350.000	-
10. Công ty TNHH MTV Louis Rice Đồng Tháp		
- Mua hàng hóa	165.490.750	-
- Thanh toán tiền mua hàng hóa	165.490.750	-
11. Công ty Cổ phần Louis Holdings		
- Chuyển nhượng chứng khoán	68.900.000.000	-
- Thu tiền chuyển nhượng	68.900.000.000	-
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	723.535.353	186.693.409
- Thanh toán tiền hàng	926.000.000	57.602.500
- Mua máy móc thiết bị thanh lý	-	12.272.727.273
- Thanh toán tiền mua máy móc thiết bị thanh lý	-	13.500.000.000
- Nhận góp vốn	-	35.373.000.000
- Hoàn trả tiền góp vốn	-	35.373.000.000
- Cho vay	65.000.000	-
- Chi phí lãi tiền vay	280.237.809	58.734.247
- Trả lãi tiền vay	278.758.357	58.734.247
- Vay tiền	39.450.000.000	14.100.000.000
- Trả tiền vay	39.450.000.000	14.100.000.000
- Chi phí dịch vụ tư vấn	6.000.000.000	-
- Thanh toán phí dịch vụ tư vấn	6.000.000.000	-
12. Công ty Xây dựng Trường Giang		
- Phải thu lãi chậm thanh toán	-	174.061.242
- Thu hồi công nợ	-	58.016.975.296
13. Công ty TNHH Lương thực Angimex		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	452.214.320	72.362.200
- Mua hàng hóa	14.652.628.690	-
- Thanh toán tiền mua hàng hóa	14.652.628.690	-
14. Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Angimex		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	257.619.203	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

44. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
15. Công ty TNHH MTV Louis Rice AG		
- Mua hàng hóa	92.115.250	-
- Thanh toán tiền mua hàng hóa	92.115.250	-
16. Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex		
- Bán hàng hóa	3.126.877.500	-
- Thu tiền bán hàng hóa	3.126.877.500	-
17. Công ty Cổ phần Golden Paddy SG		
- Mua hàng hóa	36.292.000.000	186.549.609.105
- Thanh toán tiền hàng	59.705.000.000	212.358.000.000
18. Ông Lê Quang Nhuận		
- Đặt cọc mua văn phòng	-	45.000.000.000
- Thu hồi đặt cọc mua văn phòng	-	45.000.000.000
- Chi phí lãi tiền vay	-	67.056.164
- Trả lãi tiền vay	-	67.056.164
- Vay tiền	-	5.550.000.000
- Trả tiền vay	-	5.550.000.000
19. Ông Đỗ Thành Nhân		
- Tạm ứng	-	27.900.000.000
- Thu hồi tạm ứng	-	27.900.000.000
- Chi phí lãi tiền vay	-	85.404.650
- Trả lãi tiền vay	-	85.404.650
- Vay tiền	-	6.899.000.000
- Trả tiền vay	-	6.899.000.000
- Nhận góp vốn	-	13.627.000.000
20. Ông Nguyễn Cảnh Dinh		
- Tạm ứng	-	6.150.001.000
- Thu hồi tạm ứng	-	6.895.839.400
21. Bà Nguyễn Thị Đông		
- Tạm ứng	-	11.215.795.903
- Thu hồi tạm ứng	-	11.553.865.096
- Trả thay các khoản phải thu	-	60.270.890.247
22. Ông Phùng Văn Xuân		
- Thu hồi tạm ứng	-	1.500.000.000
23. Ông Vũ Anh Sinh		
- Cho vay	445.000.000	-
- Thu lại tiền cho vay	445.000.000	-
- Lãi vay	877.808	-
- Thu tiền lãi vay	877.808	-
- Tạm ứng	-	145.589.000.000
- Thu hồi tạm ứng	-	145.589.000.000
- Mượn tiền	-	20.000.000.000
- Trả tiền mượn	-	20.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

44. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
24. Ông Ngô Thục Vũ		
- Chi phí lãi tiền vay	-	35.926.027
- Trả lãi tiền vay	-	35.926.027
- Vay tiền	-	3.100.000.000
- Trả tiền vay	-	3.100.000.000
25. Bà Trịnh Thị Thúy Linh		
- Mua hàng hóa	2.500.000.000	-
- Thanh toán tiền mua hàng hóa	2.500.000.000	-
- Chi phí lãi tiền vay	-	441.014.217
- Trả lãi tiền vay	-	441.014.217
- Vay tiền	-	23.990.450.000
- Trả tiền vay	-	23.990.450.000
- Tạm ứng	-	9.200.000.000
- Thu hồi tạm ứng	-	9.200.000.000
- Thanh toán tiền mua bất động sản	-	15.000.000.000
- Thu lại tiền mua bất động sản	-	15.000.000.000
26. Bà Từ Thị Hồng Thanh		
- Trả trước tiền mua cổ phần	-	75.000.000.000
- Giá trị cổ phần đã nhận chuyển nhượng	-	30.000.000.000
- Tạm ứng	-	43.790.000.000
- Hoàn tạm ứng	10.350.000.000	600.000.000
- Thu tiền mượn	-	4.850.000.000
- Trả tiền mượn	2.795.000.000	2.055.000.000
27. Ông Vũ Ngọc Long		
- Nhận góp vốn	7.500.000.000	100.000.000
28. Ông Lê Quang Nhuận		
- Nhận góp vốn	-	1.200.000.000
- Nhận chuyển nhượng nhà và quyền sử dụng đất	78.000.000.000	-
- Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng nhà và quyền sử dụng đất	78.000.000.000	-
29. Bà Ngô Thị Như Phượng		
- Đặt cọc mua bất động sản	-	20.373.000.000
- Thu lại tiền đặt cọc bất động sản	-	20.373.000.000
30. Bà Mai Thị Kim Phượng		
- Tạm ứng	125.000.000	49.000.000.000
- Thu hồi tạm ứng	49.825.000.000	-
31. Bà Võ Trịnh Ngân Giang		
- Tạm ứng	-	1.135.100.000
- Hoàn ứng	1.135.100.000	-
- Mượn tiền	150.000.000	400.000.000
- Hoàn trả tiền mượn	-	400.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

44. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
1. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)		
- Phải trả người bán	169.774.936	6.796.129.775
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	19.354.839
2. Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)		
- Phải trả người bán	33.695.897	46.156.590
3. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
- Phải trả người bán	-	65.990.000.000
- Người mua trả tiền trước	-	1.049.190.000
- Phải thu khách hàng	871.832.257	6.921.596.445
4. Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu)		
- Phải trả người bán	277.200.000	119.000.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	32.600.001
5. Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice)		
- Phải thu khách hàng	3.351.594.049	-
- Người mua trả tiền trước	-	13.082.734.882
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.193.000.000	7.193.000.000
- Phải thu cổ tức được chia	-	33.988.620
- Phải thu gốc cho vay	490.000.000	-
- Phải thu lãi cho vay	40.260.822	-
6. Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An		
- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.022.920.000	18.392.998.200
- Phải trả người bán	18.022.920.000	-
7. Công ty Cổ phần Louis Holdings		
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	142.000.000
8. Công ty TNHH Lương thực Angimex		
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	113.898.960	79.598.420
9. Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Angimex		
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	278.228.739	-
10. Công ty Cổ phần Golden Paddy SG		
- Phải trả người bán	46.439.759.105	69.852.759.105

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

44. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan (tiếp)	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
11. Bà Từ Thị Hồng Thanh		
- Phải thu khác	45.000.000.000	45.000.000.000
- Tạm ứng	30.045.000.000	43.190.000.000
- Phải trả khác - Tiền mượn	-	2.795.000.000
12. Ông Đỗ Thành Nhân		
- Vốn góp tại Công ty con	13.627.000.000	13.627.000.000
13. Ông Vũ Ngọc Long		
- Vốn góp tại Công ty con	100.000.000	100.000.000
14. Ông Phùng Văn Xuân		
- Vốn góp tại Công ty con	1.200.000.000	1.200.000.000
15. Bà Mai Thị Kim Phượng		
- Tạm ứng	-	49.000.000.000
- Phải trả khác	680.000.000	-
16. Bà Võ Trịnh Ngân Giang		
- Tạm ứng	-	1.135.100.000
- Phải trả khác	150.000.000	-
<u>Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc</u>	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
- Ông Nguyễn Mai Long	425.732.139	150.882.000
- Ông Trịnh Văn Bảo	215.487.334	120.769.500
- Ông Ngô Thực Vũ	639.164.890	301.484.000
- Ông Vũ Anh Sinh	212.400.000	144.702.000
- Ông Võ Kim Nguyên	357.608.696	-
- Bà Lâm Hồng Phượng	79.474.667	-
- Ông Nguyễn Cảnh Dinh	-	60.000.000
- Ông Phùng Văn Xuân	-	122.978.515
- Bà Nguyễn Thị Mai Hương	-	36.000.000
- Bà Nguyễn Thị Đông	-	36.000.000
- Bà Nguyễn Thị Thu	-	24.000.000
- Ông Nguyễn Thủy Chung	-	24.000.000
- Ông Nguyễn Bá Ngọc	-	50.130.851
- Bà Nguyễn Thị Hoa	-	125.656.270
- Bà Phùng Vũ Anh Tú	-	62.445.890
Cộng	1.929.867.726	1.259.049.026



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

45. THÔNG TIN KHÁC

45.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

45.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 20/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) - Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với Ông Đỗ Thành Nhân - nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty và các cá nhân khác. Ông Đỗ Thành Nhân bị điều tra về tội thao túng giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (mã BII), Công ty Cổ phần The Golden Group (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Capital) (mã TGG) và các mã chứng khoán khác trái quy định pháp luật. Đến nay, vụ án đã có Kết luận của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, các bị can đang thi hành án và được quyền khởi kiện dân sự tiếp tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các Cơ quan chức năng và không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ pháp lý/tài chính nào từ sự kiện nêu trên.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023, và theo Quyết định số 545/QĐ-SGDHCM ngày 11/09/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu Công ty đã đình chỉ giao dịch kể từ ngày 18/09/2023.

Ngày 27/02/2024, Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (Công ty con) đã ký hợp đồng chuyên nhượng bất động sản đầu tư là nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 678 Kinh Dương Vương, Khu phố 1, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM cho Ông Nguyễn Xuân Hòa với giá bán là 30 tỷ đồng, giá đã mua ban đầu là 78,39 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các bên đã hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu sang tên cho Ông Nguyễn Xuân Hòa. Do đó, Tập đoàn đã đánh giá giảm nguyên giá Bất động sản đầu tư này số tiền 48,39 tỷ đồng và đã điều chỉnh vào Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định, không có bất kỳ sự kiện nào khác phát sinh có ảnh hưởng trọng yếu đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

45. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

45.3 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Doanh thu hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn bị thu hẹp, kết quả kinh doanh bị lỗ qua các năm, khoản lỗ phát sinh trong năm 2022 là 159.875.703.415 đồng và tại ngày 31/12/2022 khoản lỗ lũy kế là 155.470.168.428 đồng, khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn là 119.941.372.272 đồng đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 90.931.198.103 đồng, đồng thời việc tạm ngưng kinh doanh trong năm 2023 của một số Công ty con trong Tập đoàn là các yếu tố có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Hiện tại Ban Lãnh đạo Tập đoàn đã và đang đầu tư mở rộng vào lĩnh vực kinh doanh mới nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động cũng như cải thiện kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Ban Lãnh đạo Tập đoàn tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được Tập đoàn lập trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

Ngoài ra, không có bất kỳ sự kiện nào khác gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

45.4 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tập đoàn đã được kiểm toán và hoàn toàn so sánh được cho Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Trúc Linh

Tổng Giám đốc



Lý Thanh Nhã

